

Số: 51/QĐ-PTDTNTHTG

Tuần Giáo, ngày 15 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2024
của trường PTDTNT THPT huyện Tuần Giáo

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG PTDTNT THPT HUYỆN TUẦN GIÁO

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 29/8/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông báo số 1041/TB-SGDĐT ngày 15/4/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2024 của trường PTDTNT THPT huyện Tuần Giáo;

Xét đề nghị của nhân viên Kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2024 của trường PTDTNT THPT huyện Tuần Giáo (biểu chi tiết kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận văn phòng và các bộ phận chuyên môn có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Website nhà trường;
- Lưu: KT.

HIỆU TRƯỞNG



Cao Văn Bằng

Đơn vị: Trường phổ thông DTNT THPT huyện Tuần Giáo				
Chương: 422				
QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024				
<i>(Kèm theo Quyết định số 51/QĐ-PTDNTHTG ngày 15/4/2025 của trường PTDTNT THPT huyện Tuần Giáo)</i>				
			Đvt: đồng	
Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch
1	2	3	4	5=4-3
A	Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí			
I	Số thu phí, lệ phí	-	-	
1	Lệ phí			
2	Phí			
II	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại	-	-	
1	Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo	-	-	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-	-	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
2	Chi quản lý hành chính			
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ			
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ			
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước			
1	Lệ phí			
2	Phí			
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	17.099.365.128	17.099.365.128	
I	Nguồn ngân sách trong nước	17.099.365.128	17.099.365.128	
1	Chi quản lý hành chính			
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ			
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ			
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ			
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ			
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng			
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	17.099.365.128	17.099.365.128	
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	8.718.457.528	8.718.457.528	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	8.380.907.600	8.380.907.600	
	Trong đó:			
	Chính sách miễn, giảm học phí theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP	54.350.000	54.350.000	
	Học bổng học sinh dân tộc nội trú	7.236.057.600	7.236.057.600	
	Hỗ trợ chi phí học tập theo thông tư 109/TTLT-BTC-BGDĐT	691.200.000	691.200.000	
	Hỗ trợ lương hợp đồng nấu ăn tại các trường DTNT	149.000.000	149.000.000	
	Các loại phần mềm phục vụ chuyển đổi số	38.500.000	38.500.000	
	Phần mềm kế toán Misa	16.000.000	16.000.000	
	Quỹ tiền thưởng theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP	195.800.000	195.800.000	